

Số: 1495/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân,
trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Xét đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Báo cáo số 216/BC-TNMT ngày 18/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Văn Huân khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông để thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; không nhất trí với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang tại Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 12/6/2017.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 12/6/2017, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang ban hành Quyết định số 4536/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang với nội dung: "*Giữ nguyên Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi 516m² đất nông nghiệp công ích đối với hộ ông Nguyễn Văn Huân đã được UBND huyện Lạng Giang phê duyệt tại Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 03/11/2016.*

Khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang không có cơ sở để giải quyết".

Không nhất trí với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, ông Nguyễn Văn Huân có đơn khiếu nại tới Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, đề xuất biện pháp giải quyết.

số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang quy định: *Giá đất cụ thể tính bồi thường giải phóng mặt bằng đối với đất nông nghiệp (trừ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở không được công nhận là đất ở) trong trường hợp tại thời điểm thu hồi đất giá đất phổ biến trên thị trường bằng giá đất Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 của tỉnh (hệ số điều chỉnh giá đất $K = 1,0$).*

Theo quy định của tỉnh, ngày 03/6/2016, UBND huyện Lạng Giang đã ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi (giai đoạn 1), cụ thể: Giá đất trồng lúa và cây hàng năm khác: 52.000đ/m². Giá đất nuôi trồng thủy sản: 40.000đ/m².

Như vậy, UBND huyện Lạng Giang đã phê duyệt giá đất cụ thể tại Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 là đúng quy định, ông Nguyễn Văn Huân khiếu nại giá bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 52.000đ/1m² thấp và đề nghị nâng giá bồi thường là không có cơ sở để giải quyết.

2.2. Không áp dụng đủ các khoản 1, 2, 3, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ ổn định đời sống cho các nhân khẩu của gia đình mức 12 tháng lương thực cho 1 nhân khẩu mỗi tháng 30kg gạo do bị thu hồi trên 70% đất sản xuất nông nghiệp

Theo khoản 1, khoản 2, khoản 7, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

“1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gồm các trường hợp sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất nông nghiệp khi thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và bổ sung việc giao đất làm muối cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài; Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và khoản 1, Điều 54 của Luật Đất đai;

b) Nhân khẩu nông nghiệp trong hộ gia đình quy định tại điểm a khoản này nhưng phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó;

c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó;

d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng

đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp;

đ) Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn định sản xuất.

2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại các Điều 100, 101 và 102 của Luật Đất đai, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 77 và điểm b khoản này;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông trường, lâm trường quy định tại các điểm d, đ và e, khoản 1 điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất.

...

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ cho phù hợp với thực tế tại địa phương”.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 19 của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang, quy định mức hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất bằng tiền đối với đất sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác là 10.000 đồng/1m².

Diện tích 516m² hộ ông Huân đang sử dụng bị thu hồi được xác định là đất công ích, không phải đất được giao ổn định, lâu dài.

Căn cứ vào quy định nêu trên, hộ ông Nguyễn Văn Huân không thuộc đối tượng và điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 10.000 đồng/1m² đối với diện tích 516m² đất nông nghiệp công ích bị thu hồi là đúng quy định. Khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân là không có cơ sở để giải quyết.

2.3. Việc gia đình ông không được hưởng khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và đề nghị hỗ trợ đủ 05 lần giá đất như điểm a, khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c và d, khoản 1, Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia*

đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a. Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.

Tại khoản 1, Điều 20 của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định: *Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất UBND tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi nhưng không quá 02 ha đối với đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản; 30 ha đối với đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm.*

Đối chiếu với quy định nêu trên, hộ ông Nguyễn Văn Huân không thuộc đối tượng và điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trên diện tích 516m² đất nông nghiệp công ích bị thu hồi là đúng quy định. Ông Nguyễn Văn Huân đề nghị hỗ trợ đủ 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại bị thu hồi không có căn cứ giải quyết.

2.4. Gia đình ông cũng bị thu hồi đất để thực hiện dự án nhưng lại không được hưởng hỗ trợ bổ sung trong Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Lạng Giang như 25 hộ khác, việc giải quyết của UBND huyện là không công bằng, có sự thiên vị một số hộ.

Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *"Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định"*.

Tại khoản 2, Điều 22 bản Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định: *"(2) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề theo quy định sau:*

a) *Thu hồi trên 70% diện tích của một định suất giao ruộng thì được hỗ trợ đào tạo nghề 01 lao động (được cộng gộp các Quyết định thu hồi đất trước đó chưa được hỗ trợ).*

b) Kinh phí hỗ trợ: 3.500.000 đồng/lao động.

c) Phương thức thanh toán:

- Trường hợp lao động đi học nghề tại các cơ sở đào tạo thì kinh phí học nghề được chi trả cho cơ sở đào tạo.

- Trường hợp lao động tự lo việc học nghề thì kinh phí học nghề được chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân".

Theo báo cáo của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạng Giang, trong quá trình xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị phía Tây, thị trấn Vôi, Trung tâm nhiều lần mời các hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi đến làm việc để rà soát việc thu hồi đất nông nghiệp tại các dự án từ trước đến nay trên địa bàn thị trấn Vôi nhưng nhiều hộ không hợp tác, phối hợp làm việc. Sau nhiều lần vận động các hộ mới đến phối hợp với Trung tâm rà soát toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tại các dự án trước đây. Căn cứ vào kết quả làm việc với các hộ, ngày 09/6/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp có Tờ trình số 245/TTr-TTPTQĐ&CCN đề nghị UBND huyện Lạng Giang phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi.

Ngày 09/6/2017, UBND huyện Lạng Giang ban hành Quyết định số 375/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi, trong đó bổ sung hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho 150 lao động của 43 hộ gia đình được cộng gộp diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trước đó chưa được hỗ trợ với số tiền là 525.000.000 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, diện tích hộ ông Nguyễn Văn Huấn bị thu hồi thuộc quỹ đất công ích, không thuộc diện tích đất nông nghiệp giao ổn định, lâu dài theo định suất giao ruộng nên không đủ điều kiện để được hưởng hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề 3.500.000 đồng/lao động. Do đó, hộ ông Nguyễn Văn Huấn không thuộc diện được bổ sung theo Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Lạng Giang.

2.5. Đề nghị xem xét giải quyết cho gia đình ông 01 lô đất dịch vụ tái định cư tại dự án để tạo việc làm ổn định

Tại khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai năm 2013 quy định: *Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.*

Tại khoản 1, Điều 8 bản Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang, quy định:

"1. Hộ gia đình, cá nhân có đất ở, nhà ở bị thu hồi thuộc một trong các trường hợp sau thì được bồi thường bằng đất ở:

a) Thu hồi hết đất ở.

b) Phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở hoặc nhỏ hơn $24m^2$ đối với khu vực đô thị, $48m^2$ đối với khu vực nông thôn (kể cả các thôn, bản mới chuyển về phường, thị trấn nhưng trên thực tế vẫn sinh hoạt như khu dân cư nông thôn). Trường hợp diện tích phần đất ở còn lại sau khi Nhà nước thu hồi từ $24m^2$ trở lên đối với khu vực đô thị, từ $48m^2$ trở lên đối với khu vực nông thôn và không vượt quá $50m^2$ nếu hộ gia đình, cá nhân không còn nhu cầu tiếp tục sử dụng thửa đất thì được xem xét giao một (01) lô đất ở mới và phải nộp tiền sử dụng lô đất được giao theo giá đất ở cụ thể.

c) Khi diện tích đất ở Nhà nước thu hồi từ $70 m^2$ trở lên đối với khu vực đô thị hoặc từ $120m^2$ trở lên đối với khu vực nông thôn, nếu phần đất ở còn lại không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này thì hộ gia đình, cá nhân cũng được bồi thường 01 lô đất ở và phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất ở cụ thể”.

Theo Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND huyện về việc thu hồi đất (đợt 1, giai đoạn 1) để thực hiện dự án xây dựng Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, hộ ông Nguyễn Văn Huân có $516m^2$ thuộc quỹ đất nông nghiệp công ích bị thu hồi (không phải là đất ở) và đã được Nhà nước tính bồi thường, hỗ trợ bằng tiền theo quy định của pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn Huân đề nghị xem xét giải quyết giao cho gia đình ông 01 lô đất tái định cư tại dự án là không phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. Kết quả đối thoại

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 20/7/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hội nghị đối thoại với các công dân có đơn khiếu nại, thành phần mời dự đối thoại gồm: các công dân, đại diện lãnh đạo UBND huyện Lạng Giang, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạng Giang, đại diện lãnh đạo Đảng ủy, UBND thị trấn Vôi. Tại buổi đối thoại, các công dân trình bày nội dung khiếu nại đều liên quan đến việc làm rõ chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường đã giải thích rõ các nội dung của Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và các văn bản của UBND tỉnh Bắc Giang liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường giải thích các quy định của pháp luật có liên quan, đến ngày 28/7/2017, đã có 14 hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng, một số hộ đã rút đơn khiếu nại.

V. Kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi đã được UBND huyện Lạng Giang phê duyệt tại Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 03/11/2016, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Huân bị thu hồi $516m^2$ đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích. Đối chiếu các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Luật Đất đai 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản của UBND tỉnh liên quan đến thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thấy UBND huyện Lạng Giang đã xem xét, giải quyết quyền lợi cho gia đình ông Nguyễn Văn Huân đúng theo quy định.

Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại

thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang là khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật. Khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân là không có cơ sở để giải quyết.

2. Đề xuất

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết thống nhất với nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang tại Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang được giải quyết như sau:

Thống nhất với Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, trú tại thôn Non Cải, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

Điều 2. Ông Nguyễn Văn Huân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, ông Nguyễn Văn Huân và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ĐL*

- Như Điều 3;
- Ban DN, TTCP, TCĐTW;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh, PCT TTUBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà;
- CVP, PVPNC, TTTT;
- Lưu: TCD (3), VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà